TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Tấn Trường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Khách
Ông Phạm Văn Khuyến
- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà M, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn 8, Xã L, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.
- Bị đơn: Anh Võ Hồng Th, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn 6T, Xã B, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà M trình bày*:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Võ Hồng Th tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước vào ngày 18/5/2021.

Sau khi kết hôn vợ chồng chồng sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, hay cãi nhau, chồng bỏ nhà đi, không tu chí làm

ăn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2021 cho đến nay. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đều biết, có khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Chị M xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không đạt được mục đích chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hồng Th.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Hồng Th: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhưng anh Võ Hồng Th vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ nhận thấy chị Nguyễn Thị Hà M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Hồng Th. Theo lời trình bày của chị M và xác minh tại địa phương thì có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị M, anh Th có mâu thuẫn trầm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nêu không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Chị Nguyễn Thị Hà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Võ Hồng Th có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn T, Xã B, Huyện P, Tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện P xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn". Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[a] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hà M, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa chị M, anh Th là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 18/5/2021 tại Ủy ban nhân dân Xã B, Huyện P, Tỉnh Bình Phước.

Theo chị M, hôn nhân giữa chị và anh Th phát sinh mâu thuẫn từ sau khi kết hôn và hiện cả hai đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho chị M các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để chị M đoàn tụ tiếp tục chung sống với anh Th. Tuy nhiên, chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với anh Th, chị M cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị M và anh Th đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, chị M được ly hôn với anh Th.

[b] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh Th chưa có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Hà M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà M ly hôn với anh Võ Hồng Th. Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Th chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà M phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015542 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường